

## MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI\*

### TÓM TẮT

*Việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa (SGK) sau năm 2015 đã đặt công việc bồi dưỡng giáo viên trước những yêu cầu cấp thiết. Dựa trên cơ sở phân tích những trường hợp cụ thể ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), bài viết đưa ra những nhận xét khái quát và nêu một số kiến nghị với mục đích để công tác bồi dưỡng giáo viên có những chuyển biến tích cực trong tương lai.*

**Từ khóa:** bồi dưỡng giáo viên, đổi mới chương trình và sách giáo khoa.

### ABSTRACT

#### *Some comments on in-service teacher training*

*The renovation of curricula and textbooks after 2015 has raised urgent tasks for in-service teacher training. Through the analysis of some specific cases in Ho Chi Minh City, the paper offers some general comments as well as recommendations in hope that there will be some positive changes in in-service teacher training in the future.*

**Keywords:** In-service teacher training, renovation of curricula and textbooks..

### 1. Tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng giáo viên

Với mục đích giúp giáo viên nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ dạy học, giáo dục theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng nhiệm vụ từng năm học, mỗi cấp học và yêu cầu phát triển nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương, việc bồi dưỡng thường xuyên là công tác đã và đang được quan tâm. Bên cạnh đó, được bồi dưỡng toàn diện không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm của từng giáo viên mà còn là quyền lợi của họ khi nó đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục và nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên.

Bồi dưỡng giáo viên là công tác mang tính chiến lược, phải làm thường xuyên, liên tục, lâu dài để xây dựng một

đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu và có chất lượng cao, phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường, của ngành. Mặt khác, công tác bồi dưỡng còn mang tính cấp bách bởi nhà trường phải thực hiện ngay những yêu cầu của năm học, những chỉ đạo của ngành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như đổi mới chương trình, SGK, phương pháp dạy học... Chuyên luận về phương pháp dạy văn của Elaine Showalter cho biết: các nghiên cứu sinh ngành giáo dục học của hệ thống trường Đại học California tổ chức thành lập công đoàn để phản đối chuyện đi dạy mà chưa có sự chuẩn bị. Sự chuẩn bị về nhiều mặt cho công việc giảng dạy trở thành điều vô cùng bức thiết với họ: “Trong những năm qua, nghiên cứu sinh đã tiến hành khảo sát ý kiến cho thấy sinh

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: npbkhoiaval@yahoo.com

viên muốn được đào tạo nhiều hơn nữa trong việc giảng dạy văn học (...). Một nghiên cứu sinh cho biết, “Thật đáng sợ. Dù tôi đã nghiên cứu qua tài liệu nhưng vẫn có cảm giác cần nhiều sự trợ giúp hơn nữa.” (*Opinion surveys of graduate students carried out over the past few years have all shown that students want more training in how to teach literature. (...) “It was scary,” said one. “I knew the material, but I felt like I needed a lot more help.”*) [4, tr.111].

Đối chiếu với công tác đánh giá giáo viên dựa vào chuẩn nghề nghiệp, chúng ta nhận thấy không đơn giản đối với giáo viên nếu như không được bồi dưỡng thường xuyên, liên tục sau khi đã tốt nghiệp đại học. Với 6 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí đánh giá [1, tr.12-14], trong đó không chỉ tập trung vào hoạt động dạy học, chỉ tính riêng phần đánh giá về năng lực dạy học cũng đã có đến 8 tiêu chí, quả thật điều này khiến giáo viên không dễ hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chuẩn yêu cầu.

Sau năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tiến hành đổi mới chương trình và SGK. Giáo dục nước ta đang bước vào giai đoạn rất quan trọng và mang tính quyết định. Những phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên cần phải như thế nào để đảm bảo cho đổi mới giáo dục thành

công? Với vai trò to lớn như vậy, việc bồi dưỡng giáo viên về mọi mặt để thích ứng kịp thời và tốt nhất với những chuyên biến mạnh mẽ của ngành giáo dục càng đặt ra cấp thiết hơn.

## **2. Khảo sát công tác bồi dưỡng giáo viên qua một số trường hợp cụ thể**

**2.1.** Xem xét trong phạm vi hẹp bộ môn Ngữ văn, những số liệu cụ thể sau đã giúp chúng tôi có được cái nhìn khái quát về việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trên địa bàn TP HCM do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện và hoạt động bồi dưỡng thường xuyên ở một số tỉnh phía Nam do khoa Ngữ văn Trường ĐHSP TP HCM đảm nhận.

Số lượng chuyên đề bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM trong bốn niên khóa từ năm 2009 đến năm 2013 là 12 chuyên đề. Trong đó việc tập huấn giáo viên dạy chuyên được thực hiện đều đặn hằng năm, mỗi niên khóa có những chuyên đề mới theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đa phần các chuyên đề do Hội đồng bộ môn và Chuyên viên đặc trách của phòng Trung học phổ thông thực hiện, có 3 chuyên đề mời chuyên gia bên ngoài đến báo cáo. Thành phần tham dự các buổi tập huấn – bồi dưỡng chuyên môn này là tổ trưởng tổ Ngữ văn của các trường trung học phổ thông trên địa bàn TP HCM. Cụ thể như sau (xem bảng 1):

**Bảng 1. Thống kê các chuyên đề của Sở Giáo dục và Đào tạo TP HCM trong giai đoạn 2009 – 2013**

| 2009 – 2010  | 2010 – 2011   | 2011 – 2012  | 2012 – 2013   |
|--|---|--|---|
| <b>Tập huấn giáo viên dạy chuyên</b>   |   |  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đổi mới kiểm tra đánh giá và thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng</li> <li>• Đổi mới dạy văn và học văn cấp THPT</li> <li>• Tập huấn về tổ chức hoạt động giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh cấp THCS, THPT</li> <li>• Tập huấn về biên soạn ma trận đề kiểm tra và xây dựng thư viện câu hỏi, bài tập môn Ngữ văn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập huấn đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn và kiểm tra đánh giá</li> <li>• Tham dự tập huấn xây dựng câu hỏi theo hệ thống PISA</li> <li>• Đổi mới kiểm tra đánh giá và một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực</li> <li>• Tích hợp giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong môn Ngữ văn</li> </ul> | Các hướng tiếp cận phê bình – đọc hiểu văn bản văn học | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập huấn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo mô hình nghiên cứu bài học</li> <li>• Tư tưởng lý luận Văn học Trung đại Việt Nam</li> </ul> |

Trong cùng thời gian, khoa Ngữ văn Trường ĐHSP TP HCM cũng đảm nhận 4 chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên ở ba tỉnh Sóc Trăng, Long An và Kiên Giang. Thông tin được thống kê như sau (xem bảng 2):

**Bảng 2. Thống kê các chuyên đề Khoa Ngữ văn thực hiện theo yêu cầu của một số địa phương từ năm 2009 – 2013**

| Chuyên đề  | Niên khóa               |                       |                       |                          |
|--|-------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|
|  | 2009 – 2010             | 2010 – 2011           | 2011 – 2012           | 2012 – 2013              |
| Một số vấn đề phương pháp giảng dạy nghị luận xã hội và nghị luận văn học                      | <b>X</b><br>(Sóc Trăng) | <b>X</b><br>(Long An) |                       | <b>X</b><br>(Kiên Giang) |
| Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học văn học ở trường THPT                     | <b>X</b><br>(Sóc Trăng) |                       | <b>X</b><br>(Long An) |                          |
| Tích cực hóa dạy học ngữ văn qua kiểm tra đánh giá ở trường THPT                               |                         |                       |                       | <b>X</b><br>(Kiên Giang) |
| Cách thức tổ chức các hoạt động học tập hợp tác và học sinh thuyết trình trong dạy học Ngữ văn |                         |                       |                       | <b>X</b><br>(Kiên Giang) |

Khoa Ngữ văn cũng đăng kí 14 chuyên đề với Trường ĐHSPTPHCM để thực hiện bồi dưỡng chuyên môn theo yêu cầu của địa phương. Cụ thể như sau:

- Dạy đọc hiểu tác phẩm trữ tình
- Dạy đọc hiểu tác phẩm tự sự
- Dạy học làm văn theo hướng tích hợp
- Dạy học tích hợp văn học nước ngoài và lí luận văn học trong chương trình phổ thông
- Tích cực hóa dạy học Ngữ văn ở trường THPT qua kiểm tra đánh giá
- Kỹ thuật tổ chức hoạt động hợp tác trong dạy học Ngữ văn
- Sắc thái bản địa của văn học quốc ngữ Nam Bộ trong chương trình THPT
- Dạy đọc hiểu văn bản phi hư cấu
- Vận dụng các khuynh hướng phê bình văn học vào dạy học tác phẩm ở trường THPT
- Tích hợp kĩ năng sống trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT
- Phương ngữ Nam Bộ và việc rèn kĩ năng tạo lập văn bản trường quy
- Thơ chữ Hán trong chương trình phổ thông: từ hiểu sát nghĩa đến cảm thụ tác phẩm
- Tác phẩm văn học trung đại và việc dạy đọc hiểu theo thể loại
- Dạy học sinh ghi nhớ, vận dụng kiến thức lí luận văn học vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản.

Tổng hợp thông tin từ những thống kê trên, chúng tôi nhận thấy việc bồi dưỡng giáo viên tập trung chủ yếu vào chuyên môn hẹp, hướng đến việc bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành và phương pháp giảng dạy bộ môn. Khi tiếp

cận vấn đề này, chúng tôi có tham khảo bộ tài liệu *Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông môn Ngữ văn và Tài liệu hỗ trợ giáo viên tập sự môn Ngữ văn* (do Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng ĐHSPTHuế, ĐHSPTThái Nguyên thực hiện). Vấn đề các tác giả quan tâm trong cả hai tài liệu vẫn hướng vào những nội dung như đã đề cập ở trên.

**2.2.** Trong quá trình giảng dạy tại Trường THCS – THPT Đinh Thiện Lý (Lawrence S.Ting School - LSTS), chúng tôi được trực tiếp tham gia vào những lớp bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề do nhà trường tổ chức. Hình thức bồi dưỡng cụ thể như sau:

- **Thành phần báo cáo viên:** Rất đa dạng, đó có thể là các chuyên gia giáo dục nước ngoài hoặc trong nước, là ban giám hiệu nhà trường hoặc các giáo viên cơ hữu.

- **Cách thức thực hiện:** Tất cả các giáo viên mới đều phải trải qua khóa bồi dưỡng 15 chuyên đề cơ bản (xem bảng 3). Những chuyên đề này sẽ được thực hiện trong thời gian trước khi bắt đầu niên khóa mới. Sau đó, định kì mỗi tuần hoặc hai tuần một lần vào hai tiết cuối buổi chiều thứ 5, tất cả giáo viên sẽ cùng tham dự buổi tập huấn chuyên đề mới hoặc nghe báo cáo kinh nghiệm.

- **Nội dung tập huấn định kì:** Bao gồm những vấn đề liên quan đến **hoạt động chủ nhiệm** (cách thức quản lí hành vi của học sinh, kĩ năng giao tiếp với phụ huynh học sinh và làm việc cùng phụ huynh khó tính...), **phương pháp dạy học** (cách dạy học phân hóa, dạy học theo thuyết kiến tạo, dạy học dựa vào

mục tiêu, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả, sử dụng hình ảnh đồ họa trong dạy học, kỹ năng truyền đạt nội dung rõ ràng...), **ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy** (sử dụng PowerPoint tạo bài dạy tương tác, giới thiệu công cụ trực tuyến Engrade, giới thiệu Google Forms, hướng dẫn cách thức sử dụng công cụ Moodle...), **tâm lý giáo dục – kỹ năng sống** (khám phá bản thân – quản lý cuộc đời, quản lý cảm xúc – ứng phó với căng thẳng, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng hợp tác...), **trao đổi kinh nghiệm thực tế** hoặc báo cáo các chuyến đi nước ngoài học tập ngắn ngày.

• **Đánh giá chất lượng bồi dưỡng và phản hồi thông tin:** Một số chuyên gia giáo dục nước ngoài (Ms. Natalie Pham, Ms. Alice Wan...) làm việc như một giáo viên cơ hữu tại trường, nhiệm vụ của họ bao gồm song song hai công việc: giảng dạy chương trình Anh văn

tăng cường cho học sinh và tập huấn giáo viên. Đặc biệt, như đã nêu trên, chính ban giám hiệu (Ms. Ding Ya Wen, Mr. Lê Văn A) cũng tham gia tích cực vào việc tập huấn bồi dưỡng giáo viên. Vì vậy những vấn đề đã được tập huấn bám sát yêu cầu của nhà trường và việc giảng dạy của giáo viên. Việc áp dụng hợp lý những vấn đề được bồi dưỡng vào thực tế giáo dục gần như là một yêu cầu bắt buộc được theo dõi và đánh giá. Những khó khăn trong việc ứng dụng sẽ được giáo viên phản hồi trao đổi trực tiếp và thường xuyên với người tập huấn bồi dưỡng. Đồng thời, những giáo viên đã áp dụng hiệu quả, thành công sẽ báo cáo kinh nghiệm và hướng dẫn trở lại cho đồng nghiệp vào những buổi sinh hoạt chuyên môn hoặc báo cáo chuyên đề định kỳ vào chiều thứ 5.

• **Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn:** Được thống kê ở bảng 3 sau đây:

*Bảng 3. Các chuyên đề Trường THCS – THPT Đinh Thiện Lý thực hiện trong giai đoạn 2010 – 2013*

| 2010 – 2011  | 2011 – 2012  | 2012 – 2013  |
|--|--|--|
| <p><b>1. Bốn chuyên đề đặc thù của nhà trường:</b> Tìm hiểu về sứ mạng và những giá trị cốt lõi của trường LSTS, yêu cầu của nhà trường đối với giáo viên, dạy và học trong nhà trường – văn hóa trường LSTS, công tác chủ nhiệm tại trường LSTS</p> <p><b>2. Bảy chuyên đề về phương pháp tổ chức hoạt động dạy học:</b> Nhận biết bản thân, thuyết đa trí tuệ, thang phân loại Bloom, hệ thống đánh giá giờ dạy mới, kỹ năng quản lý lớp học, kỹ năng quản lý thời gian, tổ chức hiệu quả hoạt động thuyết trình của HS</p> <p><b>3. Bốn chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học:</b> Sử dụng ICT trong lớp học, đánh giá HS bằng công cụ Rubrics, giới thiệu Web 2.0 Tools, giới thiệu về PBL</p> |  |  |
| <p><b>1. Giáo viên của trường phụ trách:</b><br/>a. Về phương pháp tổ chức hoạt động dạy học (15 chuyên đề)</p>  | <p><b>1. Giáo viên của trường phụ trách:</b><br/>a. Về phương pháp tổ chức hoạt động dạy học (7 chuyên đề)</p> | <p><b>1. Giáo viên của trường phụ trách:</b><br/>a. Về phương pháp tổ chức hoạt động dạy học (4 chuyên đề)</p> |

|   |  |   |
|---|--|---|
| <b>b. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học</b> (2 chuyên đề)<br><b>c. Trao đổi kinh nghiệm thực tế</b> (2 chuyên đề)<br><b>2. Chuyên đề do khách mời phụ trách</b> (5 chuyên đề)             | <b>b. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học</b> (4 chuyên đề)<br><b>c. Trao đổi kinh nghiệm thực tế</b> (3 chuyên đề)<br><b>2. Chuyên đề do khách mời phụ trách</b> (1 chuyên đề)            | <b>b. Trao đổi kinh nghiệm thực tế</b> (1 chuyên đề)<br><b>2. Chuyên đề do khách mời phụ trách</b> (1 chuyên đề)  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số buổi bồi dưỡng: 54</li> <li>• Số chuyên đề bồi dưỡng: 39</li> <li>• Khoảng thời gian bồi dưỡng: từ tháng 6-2010 (ngày 22-6) đến tháng 5-2011 (ngày 21-5)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số buổi bồi dưỡng: 55</li> <li>• Số chuyên đề bồi dưỡng: 31</li> <li>• Khoảng thời gian bồi dưỡng: từ tháng 6-2011 (ngày 6-6) đến tháng 5-2012 (ngày 17-5)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số buổi bồi dưỡng: 40</li> <li>• Số chuyên đề bồi dưỡng: 21</li> <li>• Khoảng thời gian bồi dưỡng: từ tháng 5-2012 (ngày 30-5) đến tháng 5-2013 (ngày 30-5)</li> </ul> |

Có thể thấy Trường THCS – THPT Đinh Thiện Lý đã làm rất tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, chủ động giúp giáo viên trau dồi nghiệp vụ, nâng cao trình độ, có khả năng đáp ứng yêu cầu cao của một môi trường giáo dục quốc tế chuyên nghiệp. Điều này vừa giúp đào tạo lại giáo viên, vừa giúp giáo viên hiểu rõ môi trường làm việc để từ đó bắt nhịp tốt vào công tác giáo dục học sinh tại trường.

### 3. Một số ý kiến về công tác bồi dưỡng giáo viên

Từ thực tế khảo sát trên, chúng tôi xin nêu một số ý kiến sau về việc bồi dưỡng giáo viên

- **Kết hợp đào tạo ban đầu và đào tạo liên tục, bồi dưỡng song song cả chuyên môn và nghiệp vụ**

Nhiều đơn vị giáo dục vẫn chưa thực hiện đầy đủ công tác đào tạo lại và bồi dưỡng liên tục cho giáo viên, trong khi “tiếp tục đào tạo trong thời gian làm việc (inservice training) là yêu cầu khách quan, giúp cho việc nâng cao, cập nhật

hóa tri thức, kỹ năng của giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội đối với giáo dục, yêu cầu của ngành giáo dục trong việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, yêu cầu của cá nhân giáo viên được tiếp thu các chương trình giảng dạy mới, các phương pháp giảng dạy mới” [3, tr.41]. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên các cấp học là 120 tiết/năm. Bộ đã phân cấp cho các cơ sở xác định nội dung bồi dưỡng và thời lượng bồi dưỡng theo tỉ lệ: 50% dành cho bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ su phạm của giáo viên các bậc học, còn lại 50% dành cho bồi dưỡng cập nhật những tri thức mới và những quan điểm chỉ đạo mới của ngành và của địa phương. Như vậy, bồi dưỡng liên tục, đều đặn về nhiều mặt chính là quyền lợi mà mọi giáo viên được hưởng. Hơn thế, việc bồi dưỡng giáo viên chính là hoạt động làm tăng thêm trình độ hiện tại cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm giúp cho giáo viên

thực hiện công việc đạt kết quả tốt hơn. Chúng ta vẫn còn quan niệm khu biệt khi bồi dưỡng giáo viên theo đặc thù bộ môn, chú trọng kiến thức mà đôi khi quên mất hoạt động bồi dưỡng yêu cầu có sự kết hợp, tổng hòa của rất nhiều nội dung bao gồm cả công tác chủ nhiệm, công tác kiêm nhiệm, những kiến thức về tâm lí học, giáo dục học, ngoại ngữ, tin học... Do đó, các cấp quản lí cần phải hiểu đúng, hiểu đầy đủ về công tác bồi dưỡng giáo viên, “phải tăng cường mặt đào tạo về nghề dạy học, đề phòng khuynh hướng trở lại chỉ chăm lo đào tạo về kiến thức chuyên môn” [3, tr 45].

• **Chuyển biến hình thức bồi dưỡng: bồi dưỡng tại nơi làm việc cần phát triển thay thế dần bồi dưỡng tập trung theo cụm**

Không thể phủ nhận bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên là mô hình có ưu thế giúp số đông giáo viên thu nhận những kiến thức phục vụ cho việc nâng cao năng lực chuyên môn. Phần lớn các hình thức này đều thực hiện theo hai bước: tập huấn giáo viên cốt cán theo địa phương và giáo viên cốt cán tập huấn đại trà cho giáo viên ở cơ sở. Bước tập huấn giáo viên cốt cán không thể không tập trung tại các lớp tập huấn. Nhưng bước thứ hai hoàn toàn có thể giao cho đơn vị trường chủ động tổ chức. Nghiên cứu vấn đề đào tạo giáo viên, tác giả Trần Bá Hoàn nên nhận xét: “Việc bồi dưỡng sau đào tạo được nhiều nước thực hiện theo tinh thần giáo dục liên tục, giáo dục suốt đời dưới nhiều hình thức. [...] Nội dung bồi dưỡng được phân hóa, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các nhóm đối

tượng. Hình thức bồi dưỡng đa dạng, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của các loại giáo viên” [3, tr.41]. Quả thật nội dung cụ thể trong việc bồi dưỡng chuyên môn rất đa dạng, nó phụ thuộc vào tình hình thực tế tại cơ sở cũng như nhu cầu trực tiếp của từng phân môn, của mỗi giáo viên. Hiện nay, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu tiến hành cải thiện chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, vấn đề bồi dưỡng giáo viên càng cần chuyển dần từ bồi dưỡng tập trung theo cụm sang bồi dưỡng tại cơ sở. Đối sánh hai hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn truyền thống và theo mô hình nghiên cứu bài học, điều khác nhau cơ bản nhất chính là thay thế việc tổ chuyên môn đánh giá xếp loại tiết dạy của một giáo viên bằng hình thức tổ hoặc nhóm giáo viên cùng làm việc, cùng tham gia phân tích, kiểm định những giá thiết về nội dung – phương pháp dạy học của bài học được nghiên cứu [2, tr.67-75]. Trong chuyên luận về phương pháp dạy văn, Elaine Showalter đã dẫn ra một ví dụ cụ thể sau: “Mỗi tuần gặp nhau một lần, chúng tôi cùng đọc các bài tiểu luận, sách vở có nội dung liên quan đến sự phạm và quan sát, tìm hiểu các đoạn phim nói về việc giảng dạy của Trường Havard, MIT, Stanford và Michigan. Toàn bộ giảng viên Khoa Anh và lãnh đạo của Trung tâm Giảng dạy đã tham dự các hội nghị bàn về những chủ đề như thiết kế khóa học, thuyết giảng, điểm số, quản lí thời gian và các danh mục liên quan đến việc giảng dạy.” (*We met once a week, read essays and books on pedagogy, and looked at teaching videos*

*from Harvard, MIT, Stanford, and Michigan. English department faculty and the director of the Teaching Center visited the seminar for discussions of such topics as course design, lecturing, grading, time management, and teaching portfolios.*) [4, tr.113]. Do vậy để hoạt động bồi dưỡng giáo viên được hiệu quả, nên phát triển hình thức bồi dưỡng tại cơ sở. Chính hình thức bồi dưỡng này sẽ giảm chi phí trong việc triển khai công tác tập huấn, góp phần xây dựng tinh thần cộng tác, làm việc theo tổ, nhóm trong nhà trường và khuyến khích giáo viên làm việc tích cực để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

• **Tăng cường sự tương tác giữa giảng viên (bộ môn Phương pháp giảng dạy) các trường ĐHSP với tổ chuyên môn các trường trung học trong hoạt động chuyên môn**

Giảng viên (đa số thuộc bộ môn Phương pháp giảng dạy) của các trường ĐHSP là lực lượng chính trong công tác tập huấn giáo viên cốt cán chuẩn bị cho việc đổi mới chương trình và SGK. Thế nhưng hiệu quả triển khai đạt được ở cơ sở ra sao, có những hạn chế gì cần khắc phục hoặc những khó khăn gặp phải của từng trường, của mỗi giáo viên khi dạy học theo chương trình mới như thế nào sẽ không được nắm bắt cụ thể nếu mối quan hệ giữa trường phổ thông và giảng viên trường ĐHSP kết thúc sau lớp tập huấn. Việc đến trường phổ thông để dự giờ sinh viên trong hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là không đủ để giúp giảng viên bộ môn Phương pháp giảng dạy hiểu rõ tình hình thực tế. Hiện tượng “lệch pha”

giữa trường ĐHSP và trường phổ thông là có thật, phổ biến và rất nhức nhối, gây ảnh hưởng không nhỏ đến nhiều đối tượng, nhất là sinh viên ngành sư phạm. Như chúng tôi đã phân tích ở trên, hiện nay tổ chuyên môn tại trường phổ thông đã chuyển dần hình thức sinh hoạt sang mô hình nghiên cứu bài học. Hình thức này cho phép nhóm giáo viên linh hoạt, sáng tạo, chủ động trong các quy trình dạy học, trong việc sử dụng ngữ liệu, lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học, thậm chí cả việc thay đổi nội dung và điều chỉnh mục tiêu dạy học sao cho phù hợp với những đối tượng học sinh khác nhau. Tổ chuyên môn trong quá trình dự giờ chuyên trọng tâm từ việc đánh giá đồng nghiệp sang việc quan sát học sinh về nhiều mặt (biểu hiện tâm lý, thái độ, hành vi trong các tình huống, hoạt động học tập cụ thể), sau đó thảo luận về giờ dạy minh họa vừa qua để điều chỉnh, rút kinh nghiệm. Kết quả thu được là cả một quá trình làm việc nhóm, cùng nhau quan sát, nhận xét, góp ý, bổ sung để bài học được cải tiến và phát triển liên tục, qua đó phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên và cải thiện chất lượng học tập của học sinh. Hoạt động này rất cần có sự tham gia đóng góp của các giảng viên (tổ Phương pháp giảng dạy) trường ĐHSP. Elaine Showalter nhấn mạnh: “Việc học tập, nghiên cứu sẽ đạt hiệu quả cao nhất khi nó mang tính chủ động và tương tác. Điều lí tưởng là khi bạn cho nghiên cứu sinh hoạt động với nhau, xem như họ cũng đang thực hiện một số phương pháp giảng dạy. Thực hành và kinh nghiệm thực tế chính là cách hữu hiệu để đào tạo



họ.” (*Learning is most effective when it is active and interactive. Ideally, graduate students will also be doing some teaching themselves as you begin to work together. Teaching can't be taught apart from practice and hands-on experience.*) [4, tr.113]. Việc bồi dưỡng giáo viên tại cơ sở thông qua những hoạt động chuyên môn có định hướng cụ thể và sự tham gia

tích cực của giảng viên các trường ĐHSPTPHCM sẽ giúp khắc phục tốt nhất hạn chế kinh nghiệm thuần túy của giáo viên phổ thông cũng như lý thuyết thuần túy của giảng viên ngành sư phạm. Tất yếu điều này chỉ thật sự mang lại hiệu quả cao khi nó trở thành nhu cầu, có sự tự nguyện, tự giác của các đối tượng liên quan.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Hướng dẫn áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học vào đánh giá giáo viên*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Tài liệu tập huấn tổ trưởng chuyên môn cấp trung học phổ thông*, Hà Nội.
3. Trần Bá Hoàn (2006), *Vấn đề giáo viên – Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Elaine Showalter (2003), *Teaching literature*, Blackwell, Oxford.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 30-3-2015; ngày phản biện đánh giá: 01-5-2015;  
ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)